

KIỂM TRA MÔN SINH HỌC 12

Thời gian: 15p

Họ và tên:

Mã đề 001

- Câu 1.** Cho biết alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp, alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng. Kiểu gen nào sau đây quy định kiểu hình thân thấp, hoa trắng?
 A. aaBB. B. Aabb. C. aabb. D. AaBb.
- Câu 2.** Cơ thể có kiểu gen nào sau đây giảm phân hình thành 2 loại giao tử?
 A. AABB. B. aabb. C. AaBb. D. Aabb.
- Câu 3.** Trong cấu trúc siêu hiển vi của NST ở sinh vật nhân thực, mức độ siêu xoắn có đường kính
 A. 700nm. B. 30nm. C. 300nm. D. 11nm.
- Câu 4.** Một quần thể có cấu trúc di truyền $0,09 AA + 0,42 Aa + 0,49 aa = 1$. Tần số tương đối của alen A, a lần lượt là
 A. 0,7; 0,3. B. 0,3; 0,7. C. 0,8; 0,2. D. 0,2; 0,8.
- Câu 5.** Trong quá trình nhân đôi của ADN, nucleotit loại A của môi trường bổ sung với loại nào của mạch khuôn?
 A. A. B. T. C. G. D. X.
- Câu 6.** Cơ thể nào sau đây giảm phân cho giao tử Ab với tỉ lệ 25%?
 A. Aabb. B. AaBB. C. aaBB. D. AaBb.
- Câu 7.** Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con cho 2 kiểu gen?
 A. Aa × aa. B. Aa × Aa. C. AA × aa. D. AA × AA
- Câu 8.** Loại đột biến nào sau đây làm giảm 1 liên kết hidro?
 A. Đột biến thêm 1 cặp G-X. B. Đột biến thay thế 1 cặp G-X bằng 1 cặp A-T.
 C. Đột biến mất 1 cặp A-T. D. Đột biến thay thế 1 cặp A-T bằng 1 cặp G-X.
- Câu 9.** Có bao nhiêu nhận định đúng trong số các nhận định sau:
 (1) Gen điều hoà luôn phiên mã tạo ra prôtêin ức chế.
 (2) Các gen cấu trúc Z, Y, Z của operon Lac ở E. Coli khi phiên mã tạo ra 3 phân tử mARN.
 (3) Khi môi trường không có đường Lactose thì Operon sẽ bị đóng, không hoạt động.
 (4) Chất cảm ứng trong cơ chế hoạt động của Operon Lac là đường glucose.
 A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.
- Câu 10.** Cà chua có bộ NST $2n = 24$. Theo lí thuyết, số nhóm gen liên kết của loài này là
 A. 16. B. 8. C. 24. D. 12.
- Câu 11.** Một loài động vật, biết mỗi cặp gen quy định 1 cặp tính trạng và không xảy ra đột biến. Phép lai P: AABbDdEe × AABbDdEe, thu được F1. Theo lí thuyết số loại kiểu hình tối đa thu được ở F1 là
 A. 8. B. 81. C. 16. D. 9.
- Câu 12.** Sinh vật nào sau đây có cặp NST giới tính ở giới cái là XX và giới đực là XY?
 A. Thỏ. B. Bướm. C. Châu chấu D. Chim.
- Câu 13.** Một quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền có tần số alen A là 0,3 và alen a là 0,7. Kiểu gen đồng hợp chiếm tỉ lệ bao nhiêu?
 A. 0,16. B. 0,68. C. 0,32. D. 0,58.
- Câu 14.** Theo lí thuyết, cơ thể nào sau đây có kiểu gen dị hợp tử về 1 cặp gen?
 A. AAbb. B. AABb. C. aaBB. D. AaBb.
- Câu 15.** Khi nói về quá trình dịch mã, những phát biểu nào sau đây đúng?
 (1) Quá trình dịch mã có thể chia thành hai giai đoạn là hoạt hoá axit amin và tổng hợp chuỗi pôlipeptit
 (2) Dịch mã là quá trình tổng hợp prôtêin, quá trình này chỉ diễn ra trong nhân của tế bào nhân thực.
 (3) Quá trình dịch mã kết thúc khi ribôxôm tiếp xúc với codon 5'UUG 3' trên phân tử mARN.
 (4) Trong quá trình dịch mã, trên mỗi phân tử mARN thường có một số ribôxôm cùng hoạt động.
 A. (2), (4). B. (1), (3). C. (1), (4). D. (2), (3).
- Câu 16.** Trong trường hợp alen trội là trội hoàn toàn so với alen lặn, phép lai nào sau đây cho đời con 100% mang kiểu hình lặn?
 A. Bb × Bb. B. Bb × bb. C. BB × Bb. D. bb × bb.
- Câu 17.** Ở ruồi giấm, alen A quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định mắt trắng. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có tỉ lệ 1 ruồi cái mắt đỏ: 1 ruồi cái mắt trắng: 1 ruồi đực mắt đỏ: 1 ruồi đực mắt trắng?
 A. $X^AX^a \times X^AY$. B. $X^aX^a \times X^AY$. C. $X^AX^a \times X^aY$. D. $X^AX^A \times X^aY$.
- Câu 18.** Thể đột biến NST nào sau đây thuộc dạng $2n-1$?
 A. Thể tứ bội. B. Thể tam bội. C. Thể ba. D. Thể một.
- Câu 19.** Cho các phương pháp sau đây:
 (1) Tiến hành lai hữu tính giữa các giống khác nhau. (2) Sử dụng kĩ thuật di truyền để chuyển gen.
 (3) Gây đột biến nhân tạo bằng các tác nhân vật lí, hoá học. (4) Loại bỏ những cá thể không mong muốn.
 Có bao nhiêu phương pháp có thể tạo ra nguồn biến dị di truyền cung cấp cho quá trình chọn giống?
 A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.
- Câu 20.** Một NST có trình tự các gen là ABCDEFG●HI bị đột biến thành NST có trình tự các gen là ADCBEFG●HI. Đây là dạng đột biến nào?
 A. Lặp đoạn. B. Đảo đoạn. C. Chuyển đoạn. D. Mất đoạn.